

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Sỹ B – Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Thanh Yên, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lô Thị T – Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Thanh Yên, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2017 là hàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Hà Sỹ B và bị đơn chị Lô Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Hà Sỹ B và chị Lô Thị T có ý kiến chung thống nhất anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn

vào ngày 22/10/2012 tại UBND Thị trấn Yên Cát. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn: nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, nên giữa hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh B và chị T có ý kiến chung thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh B và chị T đều có ý kiến chung thống nhất trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị không ai có con riêng, có 01 con chung cháu tên là Hà Tường V, sinh ngày 10/08/2013. Chị T và anh B thỏa thuận thống nhất giao cháu Hà Tường V cho anh Ba trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Chị T cấp dưỡng nuôi con cho anh B nuôi cháu V là: 1.500.000 VNĐ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm đóng góp tiền cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2017 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Chị T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh B và chị T đều có ý kiến chung thống nhất: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về phần tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng trong vụ án này.

- *Về án phí*: Anh B và chị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm. Ngoài ra chị T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí không có giá ngạch (do có cấp dưỡng nuôi con). Tổng cộng chị T phải nộp là 225.000 đồng tiền án phí DS – HNGĐ. Hiện tại, anh B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0003019 ngày 16 tháng 06 năm 2017. Vì vậy, anh B được nhận lại 225.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Lễ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

